

Bản án số: 369/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Quý Sửu
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh
2. Bà Hà Thị Hồng Phúc

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Nhân, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 316/2017/HSST ngày 11/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân Ph, tên gọi khác: không; sinh ngày 03/12/1989; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 12, phường H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Đinh Thị Th; có 01 con chung, tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/02/2012 Công an phường H, thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Xuân Ph 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Quyết định số 2573 ngày 02/11/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc đưa Nguyễn Xuân Ph vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc trong thời hạn 24 tháng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: Tổ Đ, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Xuân Ph bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 14/3/2016, Nguyễn Xuân Ph rủ Nguyễn Lương B (sinh năm 1987, trú tại: Tổ 20, phường T, thành phố Thái Nguyên) xuống Gang Thép tìm bạn vay tiền, B đồng ý và lấy xe mô tô của B chở Ph đi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả hai đến quán Internet của chị Lê Thị Thu Phương, thuộc tổ 14, phường H, thành phố Thái Nguyên. B dừng xe ở ngoài cửa quán và ngồi trên xe mô tô, còn Ph đi vào trong quán tìm người quen vay tiền. Khi vào quán, Ph gặp Phạm Văn Th (sinh năm 1998, HKTT: Tổ 12, phường H, thành phố Thái Nguyên) đang ngồi chơi điện tử, Ph hỏi vay tiền nhưng Th bảo không có. Lúc này, Ph nhìn thấy anh Nguyễn Xuân Tr (Sinh

năm 1991, trú tại: Tổ Đ, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) cũng là người quen của Ph đang ngồi chơi điện tử tại quán. Ph đến chỗ anh Tr ngồi, lấy bao thuốc lá và bật lửa của anh Tr đang để trên bàn, trước mặt anh Tr để hút. Thấy vậy, anh Tr bảo Ph “lấy thuốc thì để lại bật lửa”, Ph liền dùng hai tay ôm cổ anh Tr và nói “người mày tao còn lấy chứ bật lửa là cái gì”. Nói xong, Ph quan sát thấy anh Tr đang để chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 4, màu trắng ở trên bàn vì tính, trước mặt anh Tr. Do đang cần tiền tiêu xài nên Ph đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của anh Tr đem bán. Ph liền bỏ hai tay ôm ở cổ anh Tr ra và dùng tay phải cầm chiếc điện thoại rồi chạy nhanh ra ngoài cửa quán nơi B đang chờ rồi bảo B nổ máy xe đi. Anh Tr nhìn thấy Ph lấy chiếc điện thoại nhưng do quá bất ngờ nên không kịp phản ứng, chỉ kịp nói “trả tao điện thoại” và đuổi theo Ph, nhưng do Ph chạy quá nhanh nên không đuổi kịp. Ph chỉ đường cho B điều khiển xe đến nhà Phạm Nam A (sinh năm 1998) trú tại tổ 2 T, phường L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên bán chiếc điện thoại trên cho Nam A lấy 400.000 đồng. Số tiền này Ph đã mua ma túy sử dụng hết. Sau khi mua điện thoại một thời gian, Nam A đã bán chiếc điện thoại trên cho 01 người đàn ông không quen biết với giá 700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 224 ngày 19/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, 8GB, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị 1.140.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, khoảng tháng 8/2016 Ph bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 12/6/2017, Ph đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, 8GB, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, hiện chưa thu hồi được. Anh Nguyễn Xuân Trường không yêu cầu Ph phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 337/KSĐT-KT, ngày 11/8/2017, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Xuân Ph về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Ph khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 337/KSĐT-KT ngày 11/8/2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Ph phạm tội " Cướp giật tài sản";

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Xuân Ph từ 12 đến 15 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; truy thu số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán điện thoại mà có.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Nguyễn Xuân Ph đã có hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 4, 8GB, trị giá 1.140.000 đồng của anh Nguyễn Xuân Tr rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 Bộ Luật hình sự. Bản cáo trạng số 337/KSĐT-KT ngày 11/8/2017 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Xuân Ph về tội Cướp giật tài sản là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Đôi chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, theo tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo bán điện thoại là số tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Ph phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân Ph 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 12/6/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân Ph 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự, truy thu số tiền 400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Xuân Ph để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị

cáo Nguyễn Xuân Ph phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu